

Bản án số: **164/2018/HS-PT**
Ngày: 10-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyến

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa
Bà Võ Thị Thanh Phụng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 131/2018/TLPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2018/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: Lê Văn H (Tên gọi khác: R), sinh năm: 1992, tại Đồng Nai; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Lê Văn H, sinh năm: 1970 và bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1972; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất; Bị cáo có vợ là chị Phan Kim N, sinh năm: 1996; Có 01 con sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 22 tháng 01 năm 2018, hiện đang bị giam; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa của bị cáo Lê Văn H: Ông **Nguyễn Triệu Q**, Luật sư thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

- Ngày 16 tháng 5 năm 2018, bị cáo Dương Văn H có đơn kháng cáo nhưng đến ngày 01 tháng 6 năm 2018, bị cáo Dương Văn H đã có đơn xin rút toàn bộ kháng cáo và bị cáo không bị kháng nghị.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Minh T nhưng bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lê Văn H (R), Dương Văn H (U) và Nguyễn Minh T là người nghiện ma túy. Khoảng đầu tháng 12 năm 2017, Lê Văn H, Dương Văn H và Nguyễn Minh T bắt đầu mua ma túy tổng hợp mang về chia nhỏ bán lại cho những người nghiện để lấy tiền mua ma túy phục vụ bản thân. Nguồn gốc ma túy do T và H (R) mua của người đàn ông tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực thị trấn D, huyện C. Sau khi mua ma túy của T1, T và H (R) mang về cùng sử dụng và bán cho những người nghiện ma túy trên địa bàn. H (R), T và H (U) đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đình N và Nguyễn Thanh A. Trung bình mỗi lần cách nhau bốn đến năm ngày, H (R) và T mua lại ma túy của người tên T1 về sử dụng và bán cho những người nghiện với giá 200.000 đồng/01 gói. Mỗi lần ai có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện cho Lê Văn H (R) và Dương Văn H điều khiển xe mô tô đi giao tận nơi. Lúc 22 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Minh T điện thoại cho Dương Văn H bảo đi ra cổng nhà có việc, sau đó Lê Văn H (R) điều khiển xe mô tô biển số 60AM-018.38 đến gặp H (U) và đưa cho H (U) cầm 01 gói ma túy đến cây xăng E, thuộc ấp F, xã B, huyện C sẽ có người nhận và lấy 300.000 đồng, H (R) hứa cho H (U) 30.000 đồng tiền công đi bán ma túy, H (U) đồng ý, H (R) đưa xe máy cho H (U) điều khiển đi giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi H (U) đến khu vực cây xăng E, thuộc ấp F, xã B, huyện C thì bị công an kiểm tra phát hiện. Quá trình điều tra làm việc, Dương Văn H (U) khai nhận đi bán ma túy cho Lê Văn H (R) tổng cộng 03 lần:

Tại Bản kết luận giám định số: 53/PC 54-GĐMT ngày 21 tháng 12 năm 2017 kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có trọng lượng là 0,1633 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng của vụ án: 01 gói có kích thước khoảng 02cm x 03cm, bên trong có chứa các tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành); 01 xe mô tô biển số 60 AM – 018.38, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đang xác minh điều tra chủ sở hữu nên tách ra xử lý sau.

Tại Bản án sơ thẩm số: 33/2018/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn H (R), Dương Văn H (U) và bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H (R) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22 tháng 01 năm 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Dương Văn H (U) 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22 tháng 01 năm 2018.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 22 tháng 01 năm 2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 30 tháng 7 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ra Thông báo số 11/2018/TB-TA, thông báo về việc rút kháng cáo của bị cáo Dương Văn H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Lê Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo không thay đổi hay bổ sung nội dung kháng cáo, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng pháp luật. Mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa của bị cáo trình bày ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 và được sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là nặng, vì trước khi bị bắt bị cáo đã ra đầu thú, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con bị cáo còn nhỏ, những tình tiết giảm nhẹ trên cấp sơ thẩm chưa áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nào khác, ngoài những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng đầu tháng 12 năm 2017, Lê Văn H, Dương Văn H và Nguyễn Minh T bắt đầu mua ma túy tổng hợp mang về chia nhỏ bán lại cho các người nghiện để lấy tiền mua ma túy phục vụ bản thân. Nguồn gốc ma túy do T và H (R) mua của người đàn ông tên T1 (không rõ họ tên, địa chỉ) ở khu vực thị trấn D, huyện C. Sau khi mua ma túy của T1, T và H (R) mang về cùng sử dụng và bán cho các người nghiện ma túy trên địa bàn. H (R), T và H (U) đã nhiều lần bán ma túy cho Nguyễn Đình N và Nguyễn Thanh A. Trung bình mỗi lần cách nhau bốn đến năm ngày, H (R) và T mua lại ma túy của người tên T1 về sử dụng và bán cho các người nghiện với giá 200.000 đồng/01 gói, mỗi lần ai có nhu cầu mua ma túy thì gọi điện cho Lê Văn H (R) và Dương Văn H điều khiển xe mô tô đi giao tận nơi. Lúc 22 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Minh T điện thoại cho Dương Văn H bảo đi ra cổng nhà có việc, sau đó Lê Văn H (R) điều khiển xe mô tô biển số 60AM-018.38 đến gặp H (U) và đưa cho H (U) cầm 01 gói ma túy đến cây xăng E, thuộc ấp F, xã B, huyện C sẽ có người nhận và lấy 300.000 đồng, H (R) hứa cho H (U) 30.000 đồng tiền công đi bán ma túy, H (U) đồng ý, H (R) đưa xe máy cho H (U) điều khiển đi giao ma túy. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi H (U) đến khu vực cây xăng E, thuộc ấp F, xã B, huyện C thì bị công an kiểm tra phát hiện. Quá trình điều tra làm việc, Dương Văn H (U) khai nhận đi bán ma túy cho Lê Văn H (R) tổng cộng 03 lần.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Lê Văn H (R), Dương Văn H (U) và bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, thực hiện mua bán nhiều lần đây là tình tiết định khung hình phạt, vì vậy cần có mức án nghiêm để răn đe giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo: Lê Văn H là người nghiện ma túy, không có tiền nên đi mua ma túy về chia nhỏ bán kiếm tiền để sử dụng. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo kháng cáo cho rằng mức án nặng là không có cơ sở. Mặt khác, khi xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới nào, nên cầm giữ nguyên mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về ý kiến tranh luận của Luật sư bào chữa của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn H (R);

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

- Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H (R) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 01 năm 2018 về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Văn H (R) phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKS tỉnh - VKS huyện;
- PV 27- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THA huyện;
- TAND huyện;
- CA huyện;
- B5 - Bị cáo;
- Lưu.

Vũ Hồng Luyện